Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ 622 NGÀY THỨ TƯ 7 MAI 1919 — NGÀY 8 THÁNG TƯ ANNAM (Kỷ-vị) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA BA KỲ: NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ VÀ THỨ SÁU

Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

GIÁ BÁN

	Cochinchine Annam et Cambodge	Tonkin-Laos, France et Colonies	NGOẠI-QUỐC
Một năm. . .	6$00	7$00	même tarif augmenté de l'affranchissement
Sáu tháng . .	3 50	4 00	
Ba tháng. . .	2 00	2 25	
Đổi chỗ ở. . .	0 20	0 20	1 f. 00
Mỗi số.	0$04		

On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

Những bài không đăng không trả lại

DIRECTION, RÉDACTION ET ADMINISTRATION
162, RUE PELLERIN, SAIGON

FONDATEUR : F.-H. SCHNEIDER

DIRECTEUR ET ADMINISTRATEUR : L. MARTY

Ai muốn viết thơ cho bổn quán thì phải đề cho phân mình như vậy:
LỤC TỈNH TÂN VĂN
Số 162 ĐƯỜNG PELLERIN
SAIGON

Adresse télégraphique : LUCTINH — SAIGON

TÉLÉPHONE : N° 175

POUR LES ANNONCES, s'adresser
à SAIGON : Aux Bureaux du journal.
à HANOI : Aux Bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.

TARIF DES ANNONCES
Décomptées par centimètre de colonne à raison de 5 lignes au centimètre quel que soit le caractère employé.

ANNONCES COMMERCIALES	Une seule insertion	Insertion répétée par insertion	ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
6e, 7e et 8e page	0$30	0$18	Le centimètre de hauteur de colonne sur 0.065 de large. 1$50.
4e et 5e page	0 50	0 30	
2e et 3e page	à forfait		
1re page	5 fr la ligne		

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance en piastres au taux de 2 f. 50.

CHÁNH-SÁCH NGƯỜI BỔN-QUỐC

BÀI DIỄN VỀ VIỆC TƯƠNG LAI

Chương-trình Chánh-sách Bổn-quốc của một vị Đại-thần Annam dẫn-giải tại Hà-nội.— Lời diễn đáp của quan Toàn-quyền Albert Sarraut

(*Tiếp theo*)

« Đang thời xã-hội chúng tôi chưa đủ tài học-vấn, cho nên phần gánh vát của bực thượng-lưu trong xứ trở nên rất nặng nề. Muốn cho bổn phận trọn gìn, hàng thượng lưu ấy phải hiệp nhau, ưu tư với nhau, quyết đoán nhau rồi thổ lộ, làm cho mình ra một Hội, trên thì Chánh-phủ yêu dùng, dưới thì quốc-dân kính chuộng. Đặng như vậy, mới đáng xướng tài gánh vát sửa sang cái tương-lai quí-trọng của dân, hầu đến trước mắt.

Ấy là trí kiến của Bổn-hội đó, Bổn hội muốn nhóm cả bực tài-đảnh trong xứ làm một Hội tế-tâm cố quấn-trị, có đạo-lý phù với cái tâm-ý tưởng-dân của Hội, nhằm theo cái lợi ích của dân, đặng mà sắp đặt sau cho rồi cái chức trách người trung-ương của dân với nước, nhứt là trong cơ thời nầy là buổi cuộc thế đổi xây, phải dựng nên cho xứ sở chúng tôi một cuộc thường thường hành-động.

Chúng tôi có gương dục tốc bất đạt trước mắt, gương một xứ kia thình-lình thay cũ đổi mới, diệt cựu duy tân làm sanh cuộc loạn ly, đổ nước nghiên thành, trở ngăn trường tấn.

Ấy vậy cái-sở kiến của chúng tôi tóm lại có hai đều, là :

« **Thứ tự. Tấn tới** ». Giải nghĩa ra là: « *Cứ giữ thứ-tự và qui-luật mà ở ngỏ toan tấn-tới* »

Muốn toan tấn tới, chúng tôi sẵn có tôn chỉ đây: Chúng tôi muốn sao cho xã-hội chúng tôi hành-động và hằng ngày xơm tới đàng tấn-hoá, song chúng tôi chẳng muốn cho sự hành-động ấy tránh xa thứ-tự và qui-luật vì cái thứ-tự và qui-luật ấy là bổn nguyên, chủ nghĩa của dân trong nước.

Lại chúng tôi cũng rõ biết rằng mọi đều tấn hoá đều phải tùy thứ tự, luật mẹo và phân tất liên tiếp nhau. Nếu giục thúc hiềm nghèo lại càng hơn sự chậm trễ nửa. Thánh hiền xưa có dạy đạo Trung-Dung.

Giữ đạo Trung-Dung, ấy là ở có thứ tự, mực thước ; chẳng hề làm đều chi cho thời quá. Về việc tấn-hoá, phải dè trí chậm rãi bước đường, bước nào chắc bước nấy, muốn đi tới đâu phải nhắm cho ngay tới đó, chẳng bôn, chẳng chạy, mà e vấp té giữa đường.

Nếu, từ trót ngàn năm nay, dân tộc ta mà đặng an thường, không phải cơn tang biến, nếu dân tộc ta mà giữ đặng tánh lành tự nhiên đời nầy sang đời nọ, thì cũng nhờ học đạo Trung Dung mà nên ; cho đến thời đợi nầy là lúc giặc dử vừa tang, đổi dời sự thế, chúng tôi cũng nhờ noi đạo Trung-Dung giữ đặng tánh chơn, an phận thủ thường, chẳng để cho đến đổi-sanh cuộc biến tang mà phải mất như dân nước khác.

Tóm lại cái trí-kiến của Bổn-hội chỉ quyết làm như mực thước dùng để mà dẫn lối cho Quốc-dân, đặng noi theo mà giữ vẹn cái tánh thủ thường, an lạc cho tròn danh giá.

Đường ấy, cái chũ ý của chúng tôi rất phân minh. Cách cử chỉ của chúng tôi rất thành thiệt ; làm tỏ rõ giữa muôn mắt người, chẳng chút giối gian, mà cũng chẳng thầm toan quyệt kế. Bổn-hội thật là hội có đủ phép quan cho, mỗi việc làm minh bạch. Bổn-hội chẳng phải như « Thiên-địa-hội » (*hội kín*) mà làm ám thầm. Thoản lại, đang thời, Thiên-địa-Hội đâu còn, vì nước với dân trở đầu ý hiệp; Chánh-phủ làm việc chi mỗi mỗi đều rao truyền cho dân hay, dân ao ước đều chi Chánh-phủ cũng rỏ thấu; nếu có việc cải lương nào mà Chánh-phủ làm gấp lắm, cùng là chẳng trọn thành, thì dân cứ lẽ ngay mà trình cho Chánh-phủ hay, Chánh-phủ cũng sẵn lòng nạp giáng.

Thế thì còn chỗ gì nước nghi lòng dân, dân toan nghịch với nước, vì Pháp-quốc gánh chịu phần dìu-dắt dạy bảo chúng ta, như tình thầy dạy trò vậy? Vì sao mà chúng ta lại chẳng tỏ ngay những sự ngại ngùn cùng là sự cảm giác của ta như trò mà bẩm ngay với thầy vậy?

Mà nếu nay chúng ta đặng phép hội nhau thọng thả và tỏ ngay cái tư tưởng của chúng ta, như vầy đây là nhờ ai?

Thật là nhờ cái Chánh-sách của quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền hiện diện đây; Bổn-hội nhờ cái Chánh-sách quấn đại của ngài mà có.

Bẩm quan Toàn-quyền

Những công vụ ngài tác thành mấy năm sau đây, trong xã-hội Annam, người mà biết suy biết xét, đều lấy làm lạ và mừng lòng hết sức Ngài thiệt là một đứng hiền đức, hằng hết lòng lo lắng về sự nấy quyền cho chúng ta.

Được nghe nhiều lời ngài hiểu dụ, chúng tôi thấy cảm động đến trong lòng; được trông nhiều việc ngài thực hành, thật không sai lòng chúng tôi mong mỏi. Chúng tôi ước ao sự gì, ngài đã đem đến trước mà tỏ bày cho chúng tôi; chúng tôi hi vọng điều gì ngài đã trù liệu sẵn mà thực hành cho kết quả. Ngài thật là đứng ân-nhân của dân chúng tôi; ngài thật là người cha hiền để đưa dắt bọn con dân lên đường văn-minh tiến bộ. Công đức ấy bao giờ chúng tôi quên được? Không những chúng tôi không quên được, mà chúng tôi lại hoài vọng ngài vô cùng. Hiện nay, hơn 15 triệu dân Annam chúng tôi ở khắp mọi nơi đều ngảnh mặt mà ngóng trông về ngài, biết rằng ngài đương vì chúng tôi mà trù tính... những công việc lớn lao, vì chúng tôi mà mưu toan những sự nghiệp to lớn, chúng tôi trông cậy lắm, chúng tôi mong mỏi lắm.

Nay bổn hội được cái vinh dự nghinh tiếp ngài ở đây, là chủ để biểu cái lòng thành yêu mến, cái tình thực trông mong của cả quốc-dân Annam vậy. Những người đứng quanh ngài đây là thay mặt cả cho các dân đảng trong nước Nam, có người làm quan, có người làm ruộng, có người học-hành, có người buôn-bán, có học-trò các trường nhờ ơn ngài giáo hóa sẽ được trở nên những người hữu dụng cho nước ngày sau; nhiều người ở tận tỉnh xa cũng không quản công khó nhọc về đây để tỏ lòng kính mến ngài. Tuy tiệc nầy nhỏ mọn mà lòng chúng tôi chí thành, mong rằng ngài vui lòng chứng quả cho. Chén nước trà chúng tôi dâng ngài đây là để buộc cái dây thân ái của bọn thượng lưu nước Nam với quan Khâm-mạng nước Pháp. dây thân ái ấy chúng tôi mong rằng càng ngày càng bền chặt, càng ngày càng thêm khẳn khít.

Bẩm ngài, chúng tôi nghe hồi ngài sắp về Qui-quốc để bàn soạn những công việc quang-trọng. Được tin ấy, chúng tôi luống những bàn hoàn. Nhìn lại những công nghiệp ngài đã làm, trông xa những công nghiệp ngài đương tính, cảm cái ơn huệ trước, nghĩ đường trông cậy sau, mà chúng tôi buồn, chúng tôi lo, buồn rằng gặp thầy tốt mà không giữ được lâu, lo rằng thầy chuyến nầy đi không biết có trở lại nữa không, và trong khi vắng thì cái công nghiệp tốt, cái chánh sách hay, có giữ được bền không, có người kế tục không. Chúng tôi lo, chúng tôi buồn như vậy, mà đáng lẽ buổi hôm nay phải vui mừng mà tiễn hành ngài cùng phu nhân trầy về Qui-quốc cho thuận gió xuôi buồm, thành ra trông lòng luống những ngậm ngùi nửa mừng nửa tiếc, mừng rằng ngài sắp trở về Mẫu-quốc thấy cái cảnh tượng chiến thắng, hưởng cái hạnh phúc hòa bình, mà lại tiếc rằng sẽ vắng mặt một người

Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ **Lục-Tỉnh-Tân-Văn** đã mở rộng **tám trương**, lại mỗi tuần xuất bản **ba kỳ**, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm trương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiêm một số ; chủ ý muốn tiện cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-soi hơn hết trong cõi nầy.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn trông thấy những sự cải lương, lợi dân ích quốc, hãy ráng vùa giúp cho Bổn-quán thạnh hành.

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhứt cỗi Đông-dương
Hiệu + Con ngựa một sừng
LA LICORNE
HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146, bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

thầy tốt, hết lòng trông cậy, một bậc quan hiền, hết sức mến yêu.

Lần thứ nhứt, ngài trở về Qui-quốc có hứa với chúng tôi rồi lại sang để làm cho hoàn thành công nghiệp. Ngài đã giữ lời hứa mà sang qua tái nhậm lần thứ hai, công nghiệp lại to hơn lần thứ nhất. Chúng tôi ước ao rằng lần nầy ngài hứa với chúng tôi như vậy nữa và trông mong rằng lần thứ ba sau nầy công nghiệp lại còn to hơn lần thứ nhất và thứ nhì.

Nay xin kính chúc Đại-pháp vạn tuế!
Đại-Nam vạn tuế!
Quan Toàn-quyền Sarraut, vạn tuế!

Quan Toàn-quyền đáp lại bài sau nầy :

Bài diền-thuyết của quan Toàn-quyền

Các ông,

Trước hết tôi để lời tỏ lòng thành cám ơn các ông. Tôi vui thấy các ông đến đông như vậy, lại mầng nghe những lời qui hóa của một người danh giá trọng vọng như quan Tổng-đốc Đoàn-Triền thay mặt các ông mà diền-thuyết mới vừa rồi, thật trong lòng tôi lấy làm vui vẻ lắm. Tôi thương dân như tình cha thương con, nay cả dân trong nước Nam tự lòng thành thiệt tựu đến đây để biểu cái tình ân ái kính trọng với tôi là khâm mạng Mẫu-quốc, thật tôi lấy làm hoan hỉ khôn cùng.

Lúc ban sơ, tôi vẫn có bụng tin Hội « Khai-trí tiến-đức » của các ông lập đây, nay trong cái tiệc rực-rỡ nầy, nghe những lời trân trọng vừa rồi, tôi lại thêm bụng tin lắm nữa. Tôi đã biết từ trước rằng Chánh-phủ Bảo-hộ có thể cậy ở Hội các ông đem lòng thành mà giùm cho Chánh-phủ được. Cứ nghe lời quan Đoàn-Triền tuyên-bố cái chủ-nghĩa của Hội, thì đủ biết rằng tôi xét không lầm. Ngài đã diễn giải ra một cách rất mạnh mẽ, rất phân minh, cái lòng hi vọng nó liên lạc bọn thượng-lưu trong nước Nam với người Đại-pháp chúng tôi, để cùng nhau mà mưu tính những công việc lớn lao trong nước về sau cho có thứ tự, cho được tấn tới. Ngài lại giải thích rõ ràng về cái nghĩa vụ của bọn thượng-lưu phải giữ trách giáo dục kiểm đốc cho quốc dân sau nầy. Ngài lại đoan chắc với Chánh-phủ Bảo-hộ rằng cả đoàn-thể Annam sẽ đem hết tinh lực mà giúp nước Đại-pháp trong cái công việc khai hóa ở đây. Tôi biết rằng cái chí của Hội các ông là muốn cho mỗi người trong nước hiểu rõ rằng sự tiến bộ cần phải tuần tự .điều hòa mới được, và ai ai cũng phải biết châm vào cái mục đích phải đạt tới.

Cái mục-đích phải đạt tới đó là cái tư-tưởng rất thâm thiết, tôi muốn lấy làm đầu bài mấy lời diễn-thuyết tôi nói đây. Nay người Tây người Nam phải đồng-tâm hiệp-lực mà làm cho nước nầy được ích lợi, dân nầy được sung sướng. Vậy thời đôi bên định làm gì, và phải làm thế nào? Ấy là cái mục-đích phải đạt tới đó. Ấy là cái mục-đích tôi trông thấy trước mắt luôn luôn. Đó là cái mục-đích không bao giờ tôi quên được. Tôi nói thế là có ý muốn giải cái lòng lo sợ của các ông về sự tôi sắp về Mẫu-quốc, như quan Đoàn-Triền vừa mới nói rồi.

Tôi sắp dời đất Đông-dương thật; nhưng tôi không có bỏ dân Annam. Dân đã hết lòng mến tôi mà gọi tôi là cha hiền; cha có lẽ nào lại bỏ con ? Bất quá gặp cái cơ hội phải biệt nhau một lúc, phải đi ra hành động ở xa; nhưng đi cũng là để mưu việc sau đây, tìm đường danh phận cho đoàn con ở nhà. Tôi đi như vậy, về Pháp để mưu toan như vậy; tôi về mà làm việc ích lợi cho cái đất Đông-dương qui báu nầy, mà binh vực lợi quyền liên đái của người Pháp người Nam cùng nhau hiệp lực như người chung vốn một công-ti mà làm cho cái cõi Thuộc-địa lớn nầy một ngày một mở mang thêm nữa. Vả tôi đã đem hết lòng hết dạ yêu mến xứ nầy, hết công hết sức gầy dựng cho xứ nầy, thế nào mà bỏ cho được, mà quên cho đành? Cái dây luyến ái nó buộc tôi với đất nước nầy đã bền chặt quá, không sao dứt cho được. Hai lần tôi sang cai trị đây, cả thảy là hơn 5 năm trời, ở ăn xứ nầy, thật đã ra sức khó nhọc làm nên được nhiều việc tưởng cũng có ích cho dân. Kể từ khi tôi mới ra gánh vác công việc với đời cho đến nay đã trót 30 năm, tôi chỉ có gặp cái cơ hội nầy là hay hơn hết; trong 5 năm ăn ở với dân xứ nầy đã in vào trong tư tưởng nhiều đều kỷ-niệm, có cái vui mà cũng có cái buồn, gồm lại dựng nên được một tấm thân thể; những cái khoái lạc tối cao trong đời cũng là ở đây mà tôi được hưởng; và cũng là ở đây mà mấy lần tai họa đã bay qua trước mắt tôi; trong một đời người có cái chi hơn là cái tuổi xuân mà tôi đem cống hiến cho xứ nầy, cái tuổi xuân ấy là lúc người đã đúng tuổi, kinh dinh tài trí ra sức hành động việc gì cũng dễ thành công.

- Nhưng mà chính là trong khi hoạt động, đương lúc thực hành, mà tôi được kinh nghiệm nhiều, được suy nghĩ nhiều về cái tương lai đất Đông-dương nầy, về cách nên làm thế nào cho cái tương lai ấy được tốt đẹp vẻ vang, cho đường tiến bộ sau mau chóng. Nay tôi về Pháp chỉ ý để yêu cầu về sự đó, đem những việc tôi đã kinh lịch trong năm năm mà làm chứng cớ. Các ông coi đó thì đủ biết chẳng những tôi không bỏ dân Annam, không quên dân Annam, mà tôi lại sửa soạn giúp cho dân Annam nữa, tôi trở về Mẫu-quốc là để tìm phương kế làm cho cái xứ nầy được phát đạt thêm.

Tôi muốn giải ngay cái ý đó cho các ông rõ, và cho người Pháp sẽ đọc những lời tôi đương nói với các ông đây, được hiểu rõ, vì việc nầy là việc quan hệ cả người Pháp cùng người Nam; trong cuộc lớn mở mang cho cõi nầy, người Pháp phải đồng tâm hiệp lực với người Nam mới được. Tôi muốn giải cho phần người Pháp và phần người Nam rõ cho khỏi có kẻ xét không đến nơi mà hiểu sai lầm.

Cái ý tôi muốn nói đó là nói đất Đông-dương nầy là một cõi rất lớn, đường phát đạt sau nầy cũng chẳng nhỏ, từ nay muốn cho mở mang lớn, giàu cớ lớn, thịnh vượng lớn, cần phải có *quyền tự do trong sự hành động*, quyền tự do ấy hiện nay hãy còn thiếu thốn, hẹp hòi. Đất Đông-dương là một nước Pháp nhỏ ở cõi Á-đông, như người con nhỏ của Đại-pháp mà hiện nay đã đến tuổi khôn lớn rồi; thuở nhỏ còn đi chập chững, còn chưa vững, cần phải buộc dây lưng để nắm cho khỏi ngã, chớ đến nay đã lớn rồi mà vẫn còn bắt buộc như vậy thì xem sao cho được, cựa sao cho được, có khác gì như bó chân bó tay lại hay không? Cái dây lưng để giữ đứa con đỏ đó là tự quyền trên ở bên Pháp đặt ra, cái tay cầm hai đầu dây để kéo co mà dời đỡ cũng là tự bên Pháp mà ra. Tức là những luật, những lệ, những sắc lệnh, những điều qui, đặt ra tự khi xưa, lúc xứ nầy còn như đương mới lớn lên, cần phải giữ gìn mọi điều cho cẩn thận, cần phải giám-đốc những người có quyền cai trị cho đến nơi đến chốn.

Vậy thì ngày nay muốn cắt hay là muốn nới cái dây buộc ấy, tôi phải về yêu cầu bên Pháp mới được cho. Không phải là yêu cầu cho xứ Đông-dương nầy xa lìa Mẫu-quốc, không có liên lạc gì với Mẫu quốc nữa. Không, không phải vậy đâu. Yêu cầu cho cái dây liên lạc ấy bền chặt thêm và mềm mại rộng rãi hơn khi trước, vì hiện nay bởi xứ Đông-dương lớn mạnh rất mau, sợi dây ấy đã trở nên ngắn quá và căng thẳng quá, mỗi lần giựt, lần co, làm cho người đứng hai đầu vô cùng phiền nảo.

Chắc các ông cũng hiểu rõ cái ý tôi. Lúc đầu Nhà-nước Đại-pháp mới sang gánh chịu công việc khai hóa trị an bên nầy, thì cần phải đặt một cái cơ quan kiểm thế mạnh, để trước là dẹp binh sửa yên trong nước, gầy dựng các mối chánh-trị cho đủ sự cần dùng, sau là trang trải cái tài-chánh suy sút của xứ nầy, khai khẩn các nguồn lợi sản, đặt các phương kế cho đường kinh tế được phát-đạt, làm đường sá cầu cống, sắp đặt cuộc y tế, mở mang nền giáo dục, coi sóc việc biên phòng, việc cảnh sát, làm bấy nhiêu công việc, nước Pháp đã chịu tốn phí nhiều, phải đem bao nhiêu tiền mà cho vay, lại phải đảm bảo những tiền vay ấy, tiêu tốn nhiều trong bao nhiêu lâu, nên cần phải giữ quyền kiểm đốc rất kĩ, trước là để cho những của những công ấy dùng cho phải đường, sau là để cho những người lãnh mạng sang cai-trị bên nầy phải tuân theo phép tắc. Nhưng từ đó đến nay đã trải bao nhiêu năm rồi; năm nọ đến năm kia, cõi Đông-dương nầy đã tiến hoá bao nhiêu rồi; thế nước đã vững lớn, vận nước đã thịnh-vượng, sức mạnh tài sản đã tăng tiến lên nhiều. Những dây buộc thuở trước để giữ cho khỏi ngã, nay trở nên ngăn trở cho khó đi; cái quyền trên để chỉ đường cho bước lên nếu ở xa cách những mấy ngàn dặm thì biết sao cho thấu được. Vậy thì cái quyền ấy phải *ở ngay đây*, không thể ở tận bên Pháp được. Chắc rằng cái cơ-quan để chủ trương mọi việc chánh-trị ở Đông dương nầy dầu thế nào cũng phải thuộc quyền giám đốc của Mẫu-quốc; Nhưng mà cái quyền xử định, cái quyền hành động phải thuộc về Đông-dương mới được. Biết vậy mà Đông-dương có được đâu như thế : tuy trong luật lệ đặt ra phủ Toàn-quyền Đông-dương là có ý muốn phân ủy quyền chánh cho, nhưng cái quyền của phủ Toàn-quyền ấy thật còn khuyết hám nhiều lắm, lời công-văn thường có nhiều nghĩa, khiến cho Mẫu-quốc trao quyền cho tay nầy mà hình như lại muốn rút quyền lại tay kia. Trên công-văn thì nói một đường, mà lúc thực hành lại làm một nẻo. Tôi làm Toàn-quyền tôi đã biết, chỉ thấy phần trách-nhiệm là nhiều, việc gì cũng trách-nhiệm đến mình, việc gì cũng đổ vào một mình, mà cái quyền quyết định thì mình không có, cho đáng cái trách-nhiệm ấy. Cái quyền của tôi thật là ở trong tay quan Thượng-thơ bên Pháp, nếu quan Thượng-thơ có bụng tin tôi, muốn để cho tôi được rộng đường thi thố, thì tôi mới có quyền. Như về phần riêng tôi, nếu tôi đã từng nhiều lần tự tiện làm được nhiều công chuyện có ích, là bởi quan Thượng-thơ bây giờ đã để cho tôi được tự-do hành-động. Nhưng mà vì quan Thượng-thơ có ý muốn ngăn cấm tôi, muốn bó buộc tôi, muốn làm cho chậm trễ các công việc, cứ theo lệ tôi phải đệ trình ngài thì cũng không phải là không được. Cứ đem một đống công văn cũ ra mà kiện nghĩa cũng đủ tìm được lắm lẽ mà ngăn cho không có quyền tự ý phát khởi ra điều gì mới lạ. Như vậy thì quan Thượng-thơ để rộng quyền cho tôi là vì tôi chớ không phải vì cái chức Toàn-quyền. Thành ra cái quyền hành-động xử trí phần nhiều là tùy người cả; như vậy thì nếu quan Thượng-thơ ngày nay hiểu biết các lẽ cần phải để quyền cho ông Toàn-quyền được rộng mà thi thố, chưa chắc phải quan Thượng-thơ mới nghĩ lại chế lại khác hơn xưa và cách nghĩ, cách làm ấy, không còn theo cái ý tự nhiên của các ti thuộc, xưa nay vẫn có thói quen hay hạn chế cái quyền hành-động của bọn ta ở bên nầy chăng. Thật không biết lấy gì làm chắc được, Song cái hiện tượng là ở đó, vì một xứ lớn như xứ nầy, sự sinh hoạt, đường phát đạt, không thể hiệp chế như thế được; cái người có trách nhiệm cầm quyền cai-trị xứ nầy không thể chịu để lôi thôi như thế được; ngày nay thế nầy mà không chắc, thì ngày mai mới chắc thế nào ? Thứ nhứt là ở đây nhất cử nhất động cũng phải chịu mạng lịnh bên Mẫu-quốc, thành ra công việc chậm trễ, thì làm sao mà thi-thố việc gì được. Vậy thời phải yêu cầu thế nào cho đường chánh trị, đường hành-chánh riêng trong thuộc-địa nầy được một cái hiến-pháp mới, cho cái quyền cai trị đã có trách-nhiệm cũng phải có đủ quyền lực đủ vững vàng, thời mới có thể làm công nọ việc kia được; điều đó cứ lấy lẽ thiệt hành mà suy thì biết là đều cần.

Nay nếu được cái hiến-pháp như vậy thời Chánh-phủ ở đây được rộng quyền tự-trị hơn, có thể làm việc mau hơn, thẳng hơn, thuộc điều lợi hại, sự yêu-cầu của dân hơn, thật là ích lợi cho sự sinh hoạt trong thuộc-địa nhiều lắm, nhưng chắc các ông cũng hiểu rằng được như vậy tất là ích lợi cho cả các ông nữa, vì cứ trong tư tưởng tôi và cứ lẽ thật mà suy thời người dân bổn xứ sẽ được hiệp-lực một cách mật thiết hơn với Chánh-phủ ở đây để thi-hành cái quyền nội-trị ấy. Đều đó, lát nữa tôi sẽ giải tường cho các ông nghe. Thành ra rút lại thời cái sự cải cách tôi định sang yêu-cầu bên Pháp đó tức là làm cho vững thêm cái nền chánh-trị tôi đã thực hành ở đây; Nghĩa là cái chánh-trị ấy không sợ mất đi đâu và cái công nghiệp đã dựng nên cũng không sợ đổ mất đi đâu. Trong bài diễn-thuyết của ông Đoàn Triền vừa rồi, có ý lo về sự đó tôi tưởng các ông chẳng cần phải nhọc lòng.

Các ông không nên lo là vì cái công-nghiệp ấy không thể phá đổ được, và tưởng cũng không ai có lòng như vậy. Không đổ được, trước nhất là bởi cái nguyên-lý nó đã từng-trải lâu ngày mà không suy-vi, đủ biết cho là đáng và hiệp thời sau nữa là bởi cái nguyên-lý ấy, ngoài sự thực nghiệm ở riêng một đất Đông-dương nầy, hiện bây giờ lại được cả thế-giới văn-minh đương kính trọng mà tuyên-nhận cho đứng đầu thế-giới văn-minh là nước Pháp, là nước Bảo hộ của các ông.

Thoản lại, Nhân-loại vừa mới thoát qua khỏi hồi chiến-tranh kinh thiên động địa. Cuộc chiến tranh ấy đã tàng, công-lý thắng, cường-quyền, văn-minh đoạt giã-man, công-nghĩa tảo trừ tàn-bạo. Thế giới, trong bốn năm trời như bị cơn giông tố che áng nay mới lần lần sáng ra, và xuất hiện rực-rỡ, như mặt trời mới mọc một cái lý tưởng gốc tự nước Pháp, là cái lý-tưởng về công-quyền của nhân-loại; theo cái lý-tưởng đó thời phàm người ta đã hiệp thành xã-hội, thì phải lấy đạo công bình mà xử-trí, kẻ yếu cũng được có quyền sinh-tồn như kẻ mạnh; văn-minh càng ngày càng mở-mang, thời các giống người phải càng ngày càng tốt đẹp, thế-giới phải càng ngày càng dứt cái chồi áp chế.

Như chúng tôi đây thật là không phải đợi hội Nghị-hòa tuyên-bố các điều nói đó mới là lấy đặng cái lý-tưởng quảng đại ấy mà làm gốc cho quyền bảo-hộ của nước Pháp ở đất Đông-dương nầy. Về phần tôi, đã tám năm nay, hồi tôi mới sang đây lần thứ nhất, tôi đã từng nối lời các-quan Toàn quyền trước, mà tuyên-bố những lý-tưởng như vậy rồi; ngày nay lại thấy biết bao bậc danh nhân ở hội Nghị-hòa cũng đồng thành mà xướng-xuất như vậy, thật trong lòng tôi lấy làm cảm-động vô cùng. Mấy bữa trước, tôi có giở ra đọc lại những lời tuyên-ngôn của tôi hồi sơ nhậm xứ nầy, từ năm 1911 đến năm 1914; tôi đem ra mà chiếu những ý-kiến tôi hồi đó với cái thời-thế ngày nay, xem ra rất phù rất hiệp tưởng không cần phải đổi chút nào; tôi thật vui lòng khôn kể xiết. Bấy giờ tôi cớ nói rằng cái quyền chánh trị của nước Pháp ở đất Đông-dương nầy, muốn cho được *chánh đáng* và phân biệt, thời phải lấy sự công-lý, công nghĩa làm gốc, không thể lấy cái cường-quyền làm gốc được.

Nay tôi muốn tóm tắt những ý-kiến ấy lại đây, trước là để cho các ông nghe, sau là để cho những người Pháp ở xứ nầy biết luôn thể. Tôi tưởng rằng những ý kiến ấy là làm gốc cho cái chính-sách tôi ở đây, gồm lại có thể dựng thành được một cái chủ nghĩa vững-vàng, chắc chắn, hiệp lẽ, rõ ràng; để làm nên cho mọi việc chính-trị ấy phải có phương châm nhất định, không thể mỗi ngày mỗi thay đổi, không thể tùy người tùy tính mà sửa khác đi được, thậm chí những người khâm-mạng nước Pháp mà sang cai trị ở đây cũng không hiểu rõ cái lẽ làm sao mà mình đặng bực nầy, và mình đã đến bực nầy thời phải làm nên sự nghiệp thế nào cho chánh đáng.

Chắc các ông cũng biết rằng tự đời thượng-cổ đến giờ vẫn có những dân nọ đến đặt chủ-quyền hay là đặt quyền bảo hộ ở dân kia. Sự đó là bởi nhiều, tùy cái tinh thần, tùy cái mục đích của các dân các nước ấy mà khác nhau. Có nước như nước Pháp thì vì dân bổn-xứ hoặc vì vua chúa trong bổn-xứ thỉnh đến để bảo hộ, hay là người ngoại-quốc đến chiếm đoạt hay là người trong làm áp chế, như nước Pháp đã giúp cho nước Nam về đời vua Gia-long đó vậy. Lại có nước thì vì cái lòng xâm đoạt, vì cái bụng ham lợi, mà đi đánh lấy các đất xa. Lại có nước nữa thì bởi công lệ trong thiên-hạ, hễ nhân loại càng phát đạt thời những nước nào là nước văn-minh hơn tất phải đi ra ngoài tìm những đất mà dân không thể khai hóa được hết, để thay vì mà khai hóa cho khỏi bỏ uổng phí mất một phần của báu trong trời đất. Nhưng mà dầu cái duyên cớ thế nào mặc lòng, phàm nước nào đi đến đặt chủ quyền ở nước

khác thì cũng không ngoài hai cách thực hành cái quyền ấy như sau nầy :

Cách thứ nhứt là do những lối thực-dân từ đời xưa, chỉ chủ lợi dụng người bổn-xứ, bắt người bổn-xứ làm nô-lệ cho mình, miễn thâu được nhiều lợi cho mình thời thôi. Bọn cường tộc ấy đến đâu, bắt người ở đấy phải theo quyền phép mình, theo phong tục mình, mua đồ hàng mình, cầm dân như bầy trâu ngựa, truyền cho làm gì phải làm nấy, bắt sinh sản hết sức cho mình được hoạch-lợi cho nhiều. Khi ấy thời cái cường-quốc đó không có biết gì đến cái tâm-hồn tư tưởng, đến cái phần tinh thần của người bổn-xứ, chỉ biết cái phần vật chất mà thôi, chỉ biết cho ăn no rồi bắt làm cho nhiều, hình như cả cái đám người đó chỉ dùng làm một cái *đồ dùng để làm việc*, ngoại giả không có giá trị gì nữa.

Cái cách thực dân ấy có mấy nước Âu-châu xưa nay vẫn thường dùng, và trước khi chiến-tranh, thì nước Đức hay dùng trong các thuộc-địa, nhứt là ở Phi-châu, đãi người trong bổn-xứ thật như trâu ngựa, tàn nhẫn quá cho đến nỗi ông bác-sĩ Sole, hiện nay là một người tai mắt ở nước Đức, cũng phải lấy làm tức giận.

Còn cái lối thực dân kia, là lối của nước Pháp đã mở mang ra quảng đại vô cùng, thời là chủ đem cho các dân bảo-hộ những sự tốt đẹp của văn-minh kim thời : là dạy cho những điều công lý nhân đạo, khiến cho được hưởng những sự kết quả hay, về đường vật chất, và về đường tinh thần. Theo cái lý-tưởng đó thì dân cường-quốc tự coi như người *anh lớn* đến giúp đỡ che chở cho người *em nhỏ*, không coi dân bổn-xứ như một lũ *nô-lệ* để lợi dụng cho mình hoặc như một cái máy để bắt làm cho hết sức, mà lại coi như một người *chung phần giúp việc* với mình, mình phải trông nom săn sóc đến, phải giúp cho mỗi ngày một phát siển cái nhân cách ra, phải làm cho thỏa mãn những sự yếu-cần về đường tinh thần tri-thức, để cho cái trình-độ mỗi ngày một cao lần lên và đến được bậc « nhân-cách hoàn-toàn » vậy. Lại phải cứ để cho tiến-hóa ở nơi chốn cũ, không có bó buộc theo những lề lối ngoài, hoặc như muốn cải-lương những lề lối cũ cho hiệp với nhân-đạo thì cũng lấy sự ôn-hòa mà giải cho biết, không lấy cái áp-lực mà bắt phải theo, lần lần mở mang cho biết những cuộc văn-minh tấn-bộ mới, những điều tư-tưởng tri-thức lạ, để cho có đủ tư cách mà làm được việc ích lợi cho tổ-quốc mình, cùng với người anh lớn hiệp lực đồng tâm. Nay tôi muốn thuật cái chánh-sách ấy cho các ông nghe, tưởng không gì bằng đọc lại những lời tôi đã từng nói tự sáu năm nay, hồi tôi diễn-thuyết ở Chánh-phủ nghị-viện năm 1913, cùng trước khi ở bên nây đã trót ba năm trời sắp sửa soạn trở về Mẫu-quốc. Tôi có giải tính cách và ý-nghĩa cái chủ-quyền của nước Pháp ở Đông-dương như sau nầy :

« Cái chủ-quyền của nước Pháp ở xứ nầy là một điều trọng yếu không thể xâm phạm. Không ai được có phép nghi ngờ. Phàm người giữ trách cai-trị ở đây không được để cho ai nghị-luận đến cái chủ-quyền ấy, chẳng những bởi cái sự hiển nhiên, của nó *mà cũng bởi cái tinh-thần và cái riêng tánh của nó*. Vì cái chủ-quyền ấy trước nhứt là cái quyền của sự Tiến-bộ. Cái chủ-quyền ấy không có làm cho mất nước người, chỉ lo : binh vực dân các nước, nó giúp cho dân các nước được mở mang thêm mà thôi. Phàm nước Pháp đến cắm cờ ở đất xa-xôi nào, không có lấy cái cường-quyền tàn bạo mà bắt một lũ dân phải cực khổ làm nô-lệ cho mình. Không có bao giờ như thế. Không có cái quyền làm như thế. Nước Pháp mà làm như thế thì không phải là nước Pháp nữa ! Nước Pháp không có làm ức hiếp ai bao giờ. Phàm trong nhân loại có giống nào phải sầu khổ phải khốn ách, thì nước Pháp lấy cái tình anh em mà nâng đỡ lên cho. Nước Pháp có đi lấy nước ngoài để làm nơi tiêu thụ cho sinh sản cái của trong nước mình thật, nhưng mà hễ đến lấy đâu cũng đem cho dân ở đấy biết bao nhiêu mà kể những sự tấn-hóa văn-minh, những ơn huệ làm sung sướng cho loài người. *Cả cái vinh dự của cái chánh-sách nước Pháp ở các thuộc-địa đều bởi đó.* Ngày xưa có những kẻ đi sang các thuộc-địa ở châu Phi châu Mĩ mà buôn những giống người da đen gọi là hắc nô, thuộc-địa chỉ gọi là cách buôn người : cái chánh sách buôn người đó, nước Pháp xin để cho các nước khác, vì nước Pháp là nước đã từng đi tháo cũi sổ lồng cho những kẻ bị lao lung. Nước Pháp *coi hết thảy mọi người dầu sắc mặt thể nào mặc lòng, đều là loài người thảy và là giống có nhân cách, có tâm hồn cả thảy.* Không hề cầm roi mà xua đuổi người ta vào trường lao động bắt kiệt lực mà làm như giống trâu ngựa làm cho đầy túi tham nhà cổ-phần của các « Công-ti Ấn-độ » đời xưa. Không, cái chánh sách của nước Pháp không phải thế. Nước Pháp như cầm tay các dân bảo-hộ mà đưa dắt vào đường làm ăn lương thiện, hoặc làm bằng chân tay, hoặc làm bằng tinh thần, chỉ chủ kiến cho người ta được *cao thêm cái nhân cách lên*, tăng thêm cái giá trị trong xã-hội, trong nhân loại, và làm cho cái « gia tài » chung của thế giới một ngày một tăng.

« Nước Pháp là tay bảo-hộ, không phải là tay áp chế. Bởi thế nên cái chủ quyền của nước Pháp vẫn có ý nhân từ và vẫn có cách khôn ngoan. Song tuy nhân từ, tuy khôn ngoan mà không mất được cái giá trị tàm *chủ quyền*, như trong một nhà, cái chủ quyền là ở trong tay người cha hay là người anh trưởng. Nước Pháp cũng vậy, vì văn minh tiến bộ hơn, nên *cứ theo cái phép công trong nhân loại*, được có quyền chúa-tể đối với dân xứ nầy. Xứ nầy ví như một cái vốn lớn chứa của đầy, nếu không có người đến đặt lời đặt lãi cho, thì thành ra cái vốn vô dụng ; bởi vậy nên nước Pháp phải đến quản trị của ấy giùm cho. Một lẽ đó cũng đủ chứng cho cái quyền nước Pháp ở đây. Cái quyền rất cao thượng, *vì là cái quyền của người mạnh binh vực người yếu !* Nhưng túng sử một cái lẽ đó chưa đủ, thì cứ kể ngay những sự tổn phí nhọc nhằn của nước Pháp đã chịu ở đây cũng đủ thêm một lẽ nữa. Biết bao nhiêu người Pháp tự xưa đến nay đã vị văn-minh mà phải chết ở đất nầy, nào là quân lính đi đánh giặc đuổi cướp, nào là quan cai-trị giữ cho nước được yên ổn dân được an cư, nào là quan thầy thuốc hết sức mà chống với bệnh tật, nào quan kỹ-sư mở mang những nơi hoang địa cho thành chốn phiền-ba, nào là nhà đồn-điền phá hoang nơi cỏ rậm, nào là các hạng quan lại cố công cùng sức làm cho cái đất nầy, được tốt đẹp thịnh vượng cho dân, mà đã bị đất nầy vùi lấp ! Cái chủ quyền ấy, nước Pháp lấy được giữ được là bởi công phu nhọc nhằn, không phải bởi hành hạ người dân mà được. Cái đường tiến bộ ở xứ nầy như một cái đường dài hai bên thấy dựng đầy những thập ác chỉ mã những người Pháp đã chết ở đây, mà cái số thập ác ấy thì cứ mỗi năm mỗi thêm ra mãi. Cái ơn huệ, sự nhọc nhằn, đó là hai nền vững vàng của cái chủ quyền nước Pháp ở đây, bởi thế nên nước Pháp có phép bắt các dân bảo-hộ phải tôn-trọng cái chủ quyền ấy ».

Đó là cái chánh sách đối với người bổn-xứ, đó là cái lý-tưởng về sự bảo-hộ, về sự khai thuộc địa của nước Pháp ; các ông thử xét kỹ cái lý-tưởng ấy, cái chánh sách ấy mà coi. Cái kết quả thứ nhứt, cái kết quả to lớn nhất của cái chánh sách ấy và cái lý-tưởng ấy là thế nào ? Tưởng cho là thế nầy : Nó đã gây hẳn ra một cái hiện tượng rất to, rất quan trọng, trước khi không có, mà thường không ai chủ ý đến. Nó đã biểu rõ nó đã diễn xuất ra cái tư-tưởng về nhân quyền (*le droit de l'homme*), về cái quyền của con người ta. Tôi khuyên các ông nên ngẫm nghĩ kỹ về cái ý đó, vì cái ý đó là một cái ý rất sâu sắc, trong người Pháp chúng tôi thường cũng có người chưa từng biết đến. Trước khi người Đại-pháp sang Đông-dương lần nầy thì dân Annam tuy là một dân đã có văn hiến, có pháp luật khôn ngoan của vua hiền chúa giỏi đặt ra, song cũng ví như một đám đông chưa thành hình (*Masse amorphe*), còn lộn xộn, cái nhân cách từng người (*la personne individuelle*) còn chìm vào trong đoàn thể, người ta còn nhập vào trong đám đông, như cái cây lẫn trong rừng lớn vậy. Cái giá trị của người ta (*la valeur humaine*), nghĩa là những quyền lợi của mỗi người cùng là phép luật để giữ cho những quyền lợi ấy, còn hàm như chưa có. Người ta đối với quốc gia chẳng qua là một chút mảy may, cũng ví khuyết như một hột cát trong đống cát vậy. Cái đám người đông u u âm âm ấy đã mấy mươi đời nay vẫn cứ chịu ép một bề mà theo cái quyền chuyên chế của người trên đầu cái quyền ấy sai khiến thế nào mặc lòng, bắt sống phải sống, bắt chết phải chết, dầu lạm dùng quá độ cũng không biết tố cáo vào đâu, vì trên ông vua không còn có cái quyền nào cao hơn nữa. Người ta an toàn được chỉ là nhờ ở cái bụng tốt, cái trí công, cái lòng nhân từ của ông vua cầm quyền đó, cùng những người khâm mạng vua mà thi hành cái quyền đó, Gặp được vua hiền quan giỏi thì cái nhân thân mình được trọn vẹn, gặp phải vua xấu quan xằng thì khó lòng mà giữ cho trọn được. Đối với cái quyền tối cao tuyệt đối ấy thì không còn có phép luật nào mà tố cáo được nữa. Chắc rằng một cái tình trạng như vậy thì để việc cai trị cho quan quyền nhiều lắm, vì dân chỉ là một cái lũ đã sẵn lòng phục tùng, không phải là những người đã có quyền lợi riêng ; bởi dễ dàng cho việc cai trị như vậy, nên các quan Pháp cai trị thường muốn theo lối cũ mà cứ giữ y nhiên cho tiện lợi, vì chỉ phải can thiệp với cả đoàn thể mà không quản gì đến quyền lợi riêng của mỗi người

Nay nhờ sự kết quả của các công nghiệp nước Pháp ở đây. nhờ cái công khó nhọc, nhờ cái chí công bằng, nhờ cái lòng quảng đại của nước Pháp, mà cái giá trị, cái quyền lợi của mỗi người (individu) đã phát biểu xuất hiện ra cho rỡ ràng vậy. Tôi lấy một câu thí dụ như thế nầy cho các ông dễ hiểu. Người thợ nắn hình muốn nắn ra hình người, thì phải cần có đất sét, có đất rồi mới nắn thành người được. Xả hội Annam cũng ví như là đất, còn nước Pháp ví như người thợ nắn ; cái tay nước Pháp lấy cái đất nước Nam ấy mà nắn ra người có nhân cách, để giữ được quyền lợi, vì đã có pháp luật cao hơn mà che chở cho. Thật là nhờ có công nghiệp nước Pháp, người Annam mới đặng có nhân cách hoàn-toàn như vậy.

Muốn nói cho đúng hơn thì phải nói rằng nước Pháp vẫn dụng công và hiện nay cũng còn dụng công để gây cho người Annam có cái nhân-cách hoàn-toàn. Tuy vậy mà cái công nghiệp nước Pháp về đường ấy chưa phải xong đâu : còn phải lâu dài nữa, rồi mới mong tới ngày công-tạo, trong cõi nầy thành ra nhân-cách, có đủ quyền lợi, pháp luật thì nước được hoàn toàn, hiện nhiện công nhận. Hiện nay còn gặp nhiều sự ngăn trở lắm, hoặc bởi phong tục, hoặc bởi quyền thế ; hoặc bởi cái trình-độ giáo dục trong xứ còn kém, hoặc bởi những lề thói cổ tự đời nào đến giờ làm ngăn sự tiến bộ, ngại đường công-lý. Nhưng cái nguyên lý cốt yếu thì hiện nay đã phát minh ra rõ ràng rồi cái nguyên lý ấy là thế nầy: Người bổn xứ ở đây cũng là người, cũng có nhân cách như mọi người nước khác, như người Âu-châu chúng tôi vậy, Nhân cái nguyên lý đó, thì nước Pháp cùng các quan khâm mạng nước Pháp qua cai trị ở đây vẫn hết sức làm cho vững bền, cho tỏ rõ cái quyền Pháp để bảo toàn cho loài người, những kế hoạch để giữ gìn cho cái nhân thân, sự tự do, cái sinh mạng, sự tài sản của người, cùng là giúp cho người về thân-thể về tinh-thần mỗi ngày thêm phá đạt, sau nữa được sung sướng hơn, hoặc khi bị xâm phạm đến quyền lợi cùng tư cách, thì có chỗ mà kháng cáo được. Ấy cái mục đích cao trọng về công nghiệp nước Pháp là đó, công nghiệp ấy đã hiện thành, mà ngày nay cũng còn đương làm, hoặc là cải lương các chế độ cùng pháp luật lại hoặc là mở mang sự giáo-dục, cuộc y tế lại (*assistanee médicale*), cho người Annam được tham dự vào việc cai trị trong xứ cũng là ra thay mặt dân nơi Nghị viện. Nước Pháp đã ra công gắng sức cho đạt tới cái mục đích đó, không hề trễ nải chút nào, thật là một sự danh-dự cho nước Pháp vô cùng vô tận.

Về phần tôi thời tôi để cả cái chí-nguyện của tôi mà hết sức duy-trì cho cái chánh sách đó. Cái chánh-sách đó chắc là khó khăn hơn cái « chánh-sách áp chế » (*politique de domination*) hay là cái « chánh-sách lợi-dụng » (*politique d'exploitation*, vì hai cái chánh-sách nầy chỉ biết lấy võ lực thay vì cho cái tài kinh-luân mà thôi, còn cái chánh-sách kia phải đem thực hành ra mới, lại vì phải cẩn-thận lắm mới đem được những tư-tưởng mới mà thích-hiệp với những phong tục cũ ; lại về phương diện đó thì bao giờ cũng còn có người Annam thủ-cựu luôn — tôi chắc ngày nay không còn mấy nữa — cho cái chánh-sách ấy là không lợi cho cái quốc-túy của các ông. Người Pháp chúng tôi có người cũng không chịu khó mà quan sát về sự sinh hoạt, sự tiến hóa cho dân các nước, lo cho làm bạo quá, sợ sự mơ tưởng có khi thành ra nguy-hiểm chăng : Song, cái chánh-sách đó đã đem ra thực nghiệm rồi, đã từng trải lâu năm thấy đắc lợi rồi thì đủ biết rằng thật là khôn ngoan và thật là khéo tiên liệu vậy. Vì bởi có cái chánh-sách đó mà dân Annam mới có lòng trung thành kia, đủ chứng rằng dân biết hiểu cái chánh-sách hay và cảm cái ơn tốt của nước Đại-pháp. Trong cuộc chiến-tranh vừa rồi, các ông đã tỏ cái lòng trung thành ấy một cách rõ ràng. Đang buổi nước chúng tôi gặp sự nguy hiểm, chẳng những cái lòng của các ông tin kính yêu chuộng nước Pháp không giảm chút nào, mà cái phát-biểu của các ông lại lừng lẫy. gởi cả mười vạn tinh binh sang giúp Mẫu-quốc, hoặc là xuất tiền xuất của rất nhiều mà giùm-giúp cho mọi việc quốc phòng, hoặc gìn giữ cõi Đông-dương được yên ổn, trước sau chỉ xảy ra một vài việc mọn hoặc là bởi kẻ ở ngoài vận động, hoặc là bởi những quan lại của Chánh-phủ Bảo hộ bất cẩn mà làm ra, điều đó Chánh-phủ cũng phải thành thực mà thú nhận mới được. Như vậy, một cái chánh sách đem ra thực nghiệm mà đã đắc sách như vậy, mà đã thành được những kết quả như vậy, thời những cái lý-tưởng quảng-đại làm gốc cho cái chánh sách ấy thể nào mà bỏ được, và về phần riêng tôi có lẽ nào tôi lại không hết sức về yêu cầu bên Mẫu-quốc cho sau nầy không cái gì, không người nào dám dời phương-châm của cái chánh sách ấy, hay sao ?

(*Sau tiếp.*)

Thầy đội nầy hút thuốc hiệu **HONGROISES** như ông Quan-ba bồn-cơ vậy.

Âu-châu điển báo

(Havas)

Paris, le 2 Mai 1919

Nhập hội Nghị-hoà

Buổi chiều 1er Mai là buổi nhập hội Nghị-Hòa, bá tánh chào-rào, tới lui rộn rực. Các tỉnh phủ trong thành Paris và trong các xứ ngoại quốc, sự phát-biểu (manifestations) của dân đều đặng hòa bình.

Bữa qua là bữa 1er mai, khi nhập hội, chư phái-viên Liêng-Hiệp với phái-viên Đức-tặc cùng nhau cho biết cái quyền quốc-sứ của mình.

Paris, le 3 Mai 1919.

Tờ sơ ước hoà bình buộc Đức-quốc chẳng đặng kẻ biết đến tờ hoà ước của Liêng-Hiệp sẽ lập với Russie và các xứ giao-hoà của Đức-quốc khi trước. Tưởng khi vụ nầy đình lại tới bữa thứ tư (7/5)

Đức-tặc nhập Munich.

Binh Phổ-lổ-si đã nhập thành Munich thuộc Bavière (cũng trong nước Đức) có tin báo chết trót trăm và hai vị đại thần bị bắt.

Thế giới tân văn

(*A travers le monde*)

Ghét cay ghét đắng

Paris-Télégramme, có thuật một vụ cãi cọ nhau tại Hải-khẩu Hồng-mao trong cơn Đức-tặc nạp chiến thuyền. Rằng một tên Mạch-lô Đức có thói khạc nhổ, và khạc và quăng dây cho một tên lính thủy Hồng-mao. Tại sự vô lễ ấy mà sanh rầy hai đàng, cãi cọ nhau, một hồi leo qua việc nước. Tên lính Đức nói : « Ông Lloyd George là người không đáng mặt. » Tên lính Hồng-mao đáp : « Không biết xứng đáng hay là không xứng đáng, song cả triều mi không bằng một ông ấy. » Nói rồi giựt sợi dây làm cho tên lính Đức té nhào.

Một vì quan tướng thấy rõ công cuộc, mới quở tên lính Hồng-mao rằng :

« Cớ sao ngươi làm lạ vậy ? Chỗ nầy chẳng phải là chỗ ngươi luận đàm việc nước với kẻ thù. »

Tên lính bẩm : « Chẳng phải nó thị nhục Thượng quan Lloyd George, mà tôi đánh nó.

— Vậy chớ sao ?

— Bẩm tại nó hay khạc nhổ xuống biển của ta quá, tôi sợ dơ biển nên phạt nó đó ! »

Sách vở

(*Bibliographie*)

Ông **Phạm-Quỳnh** Chủ-Bút kiêm quản-lý bao Nam-phong khi tới Huế, coi lễ Nam-Giao về có đặt một quyển **Mười ngày ở Huế**. Hàng văn-nhơn người có xem đến, thảy đều khen ngợi và kính phục cái ngòi viết của ông Phạm Quỳnh. Nay vào Nam-kỳ một tháng, về đặt một quyển **Một tháng ở Nam-kỳ** nói về Phong-Tục, Dân-Tình, về các hội Khuyến-học, hội Canh-Nông v. v... Theo ý chư vị nho-gia, quyển Một-tháng ở Nam-kỳ của ông Phạm-Quỳnh thật là văn chương lội lạc, có ích cho đời, nhứt là khoản nói về cách đem nhơn-công ở Bắc vào Nam, phù với lời của ông **P. Quesnel** luận về nông-nghiệp của người Annam trong cõi Nam-kỳ, năm 1918.

Rất cảm ơn và khen tài ông Phạm.

M,

THÔNG BÁO

Informations

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 5 f. 05

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 3$45 tới 3$55.

CHUYỆN VẶT NAM-KỲ

(*Faits divers de la Cochinchine*)

Mytho

Ăn-cướp

Đêm 26 rạng mặt 27 avril 1919, một đảng ăn-cướp ước vài mươi tên, có bốn cây súng, kéo tới làng Vạn-quới, tổng Hòa-quới, Mỹ-tho, đánh nhà hương-cả Mân với tiệm khách-trú Vạng Ơi.

Tài gia nhìn mặt được hai đứa đã bắt dải nạp tới quan Biện-lý.

Cholon

Phụ tình

Tên Lý-Sum Minh-hương, 22 tuổi, ở về hộ thứ nhứt, cớ rằng vợ nó là Trần-thị-Chín, 21 tuổi (*Nhứt gái hơn hai, nhì trai hơn một*) cuốn gói đi từ bữa 29 avril tới nay. Chẳng biết Thị-Chín có cái đồng-hồ, nào không, mà lúc ra đi có lấy của chồng một sợi chiền vàng, chiền đeo đồng-hồ, giá đáng 4 chục với một chiếc cà-rá vàng giá chừng mười đồng.

Cũng ăn-cướp

Đêm 29 rạng mặt 30 avril 1919, lúc nửa đêm, một đảng ăn-cướp ước chừng 10 tên kéo tới làng Bình-trị-Đông, ấp Tân-Thới, tổng Long-hưng-Thượng, Chợ-lớn vây nhà Hương giáo Thê mà đánh. Hương-giáo Thê đi khỏi.

Ăn-cướp bắn ba phát súng làm hiệu rồi hai đứa, cầm đuốt đứng hai bên cửa, hai đứa chận chuồng-trâu, giữ sắp trai ngủ nơi chuồng-trâu, còn bao nhiêu vào nhà phá tủ.

Vợ và con của Hương giáo Thê thoát ra đặng, chạy la làng.

Làng tới tiếp, song muộn quá, ăn-cướp đã lấy của đi rồi, chỉ tới mà tính giùm đồ mất

Ba trăm đồng bạc,
Hai chục núc áo vàng,
Một vé quốc-trái 1915,
M[illegible] oài chỉ 1919,
Ba cây giù và áo quần hàng giẻ.

Caibe

Cách một tháng nay, có mưa một cây rất lớn nhằm ngày mùng năm tháng 3 Annam (5 avril 1919). Vài ngày sau, có mưa một cây nhỏ nhỏ. Đoạn bặc riết tới hôm nay là 2 mai, lối 3 giờ chiều mưa một cây rất to hơn cây mưa ngày 5 avril, mưa trót 2 giờ mới tạnh.

Vì năm nay mưa muộn, nắn lung lắm, nên miệt vườn có vài chỗ phải bịnh truyền-nhiễm mà quan làng địa-phương đã thông-tri nhà-nước có cấp thuốc và dạy cách quang-phòng kỹ-lưỡng.

Vì mùa mang thất nên lòng nầy dân-sự đồng Tháp-Mười, trộn trái bông-sung với gạo nấu ăn ;

Ai tai ! Ngô dân hà tội ?

Vì mùa ruộng cả thất, lại lúc nầy ngoài đồng hết lúa ; quân trộm cướp cả dấy mỗi đêm nghe mỗi có. Sợ e tới tháng 6 tháng 7 annam, sự cơ-cẩn gấp tới thì đạo-tặc càng lay lừng hơn nữa.

Bần cùng sanh đạo-tặc. Thử chi dị dã !

Caibè, CAO-HẢI-NHUẬN.

Thiên-lôi kích tử

Trước khi cây mưa lớn ngày 2 mai 1919, tại làng Phú-sơn, có 3 đứa mục-đồng, chăn trâu cho Hương-văn Liền ngồi chùm-nhum chơi ngoài đồng. Bỗng nhưng trời chuyển tối đen, chớp nhán lập-loà mà không tiếng nổ thì trong bọn ba đứa mục-đồng, dã có 2 đứa văn ra xa, dường có ai ôm chúng nó mà liệng vậy. Còn thằng kia lối 12 tuổi bị sét sa nhằm, ô-hô phứt mạng.

Trẻ nầy cũng nghiệp-chướng gì sao ?

Caibè, CAO-HẢI-NHUẬN.

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá :

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

Những sự chế cải trong cõi Đông-dương

(*tiếp theo*)

Thoản lại những người mới nhập tịch Langsa nghi cho làng không quyền hành chi với mình nữa được, từ nhiên làng há còn khẳng dự giúp việc chi cho những người ấy nữa chăng ? Mà ở trong làng, thường mỗi việc đều nhờ làng giúp đỡ, nếu làng không khẳn giúp đỡ cho thì để ở lắm sao ? Không lý mỗi việc mỗi chạy đến quan Chủ-tỉnh. Không lý mỗi khi muốn bán đất cầm vườn, làng không chịu nhận, phải chạy tới quan Nô-te. Không lý mỗi khi có việc đôi-nại kiện-thưa, phải chạy tới Trường-tòa. Lại phải biết những quan chức thuộc bộ có đâu nhiều mà ở làng, thường ở tại tỉnh thôi ; nếu mỗi khi cần đến, phải cơm ghe bè bạn đi tìm, thì tổn hao chẳng ít.

Nếu ở dân Annam, thì mấy việc ấy đã khỏi thất công nhiều ngày lại khỏi tổn của, vì nhờ có làng. Về việc dân Annam với dân Annam thì làng đặng nhận thiệt, làng phát trát tòa trát quan cho, làng cũng đặng thi hành án tòa cho rất tiện.

Những việc tôi kể sơ ra đây đều là việc thường, không có chi trọng ; nếu kể đến việc trọng, thì sự bất tiện lại càng to-tát hơn nữa.

Ấy vậy, nếu Nhà-nước muốn nầy quyền chánh-sách cho những người Annam có công giúp Pháp trong cơn khói lửa, mới về, nên lập quyền chánh-sách bổn-quốc mà nầy cho chẳng là hơn sao ? Đã tiện cho người Annam, tiện cho người Langsa, lại cũng tiện cho quyền chánh trị trong Thuộc-địa, vì biết cái quyền nầy cho bàn-hội bầu-cử Annam hằng có chắc và nghạch bên ty chánh-trị sẽ mở rộng cho người Annam chen vào chung trị.

Tóm lại, ông **Sarraut** mà định lập hội thừa sai dùng để chọn cử người tranh chức Chánh-Tổng và Phó-Tổng, xét kỹ ra chẳng khác nào như công cuộc cất lầu đài mà mới làm lễ đúc nền vậy. Thế thì chẳng phải chơi, song việc đã khởi, thì phải ráng làm cho hoàn toàn, nghĩa là mở rộng cách chọn thừa-sai biên vào sổ tuyển cử Annam, nhứt định những thừa-sai có tên trong sổ đều là người có quyền cử lập các hội-nghị, cùng là cử lập những bàn-hội đặng quyền dự tính việc Chánh-trị Đông-dương, như từ bàn hội-tề chí Thượng-Nghị-Viện đó vậy, song Chánh-Phủ phải cần sắp đặt cách cử chỉ, chia phần trách-nhậm và định quyền của các bàn-hội ấy.

Về việc mở rộng nghạch quan cho người Annam vào dự, nếu Chánh-Phủ rộng cho người Annam có sức học-văn đặng đồng hội thi với người Langsa và với dân Langsa, bất luận thi vào nghạch nào ty nào, thì ắt người Annam chẳng còn phàn nàn chi nữa cả.

Còn như về cách cử chỉ của các hội bàn-nghị, muốn cho Nghị-viện Annam trọn tâm nhiệt thành vì dân vì nước thì nên đem cách cử chỉ của các hội Ủy-nhậm ngân-khố (*Délégations financières*) bên xứ Algérie mà phỏ truyền vào đây, vì các hội ấy đã làm nên việc : là chia sự bàn nghị của Nghị-viện bổn-xứ với Nghị-viện Langsa riêng nhau.

Năm 1908, chư nghị-viện bàn hội Thượng-Nghị đã có ước cử cho Thượng-Nghị-Viện là như thế rồi, song ước cử ấy chưa định đạt.

Để coi việc cải-cách làm ra thể nào trong các hội-nghị địa-hạt là hội những người nông-nghiệp Langsa đặng dự và trong hội Thượng-Nghị và cũng coi chia phần trách-nhậm cho mỗi bàn hội ra sao.

THAI

(*Devinettes*)

Liệt-vị cơn rãnh muốn đáp Thai cho tiêu khiển, xin hãy nhớ, mỗi câu Thai ra đều có số thứ tự và hạng nội trong mười lăm ngày thi chấm. Muốn đáp, ngoài bao cần gạnh bên chéo, cho biết Thai số mấy và chẳng nên để quá 15 ngày. Vị nào đáp trúng, sẽ thấy tên họ mình đăng báo.

THAI SỐ 5

Phải hay đến bước lạc lài,
Nhụy đào thà bẻ cho người tình chung.

Xuất vật dụng.

Chấm thai số 1

Vui thầm mình biết lấy mình,
Giai nhơn chúm chím khoái tình nỗi chi.

Xuất hué.

Bông hàm-tiếu

Đáp-trúng :

MM. **Trần-minh-Nguợt**, **Đốc-học trường-tổng Bến-súc (Thudaumột)** ; **Kỷ**, Auto-Hall Saigon ; **Trần sử-Thanh**, Chợ-Đủi Saigon ; **Đỗ-thanh-Tửu**, Nghiệp-chủ Bình-Tây. **Bạch-ngọc-Sương**, Hương-điềm/Bentre.
Trần-v.-Thiện Chemin de fer Saigon.

Bổn-quán đề lời khen ngợi chư vị đáp trúng

Việc thi hội ngoài Huế

Nay Nhà-nước đã định bỏ cả thi hương và thi hội tại Trung-kỳ. Từ nầy về sau sẽ lấy học trò thi đỗ trong các trường ra làm việc Nhà-nước, chớ không dùng phép khoa-cử như hồi trước nữa.

Năm nay nhằm năm có khoa thi hội, cho nên dẫu cái nghị-định ở trên đã thi-hành mà Triều-đình ta còn thương-thuyết với Chính phủ Bảo-hộ để rốn một khoa nầy nữa, về sau sẽ bãi. Vậy sự thi cử còn một khoa nầy là giứt nọc.

Việc thi hội đã khởi sự hôm tháng ba ta. Thi cả thảy là bốn trường, còn chưa kể trường Đình nữa. Đại-để mất một tháng mới xong.

Mới đây, Bổn-quán có tiếp được cái đề-mục trường thứ ba của một người ở Huế gởi vô, bạ bài luận chữ Annam (tức là chữ Quốc-ngữ) và hai bài toán. Xin lục cái đề-mục ba bài luận ra đây :

1· — *Việc Chính-trị bây giờ càng khó, Trung-kỳ, Bắc kỳ khác nhau, nên sửa sang những đều chi trước ?* luận.

2· — *Nước ta Văn-hiến trải mấy ngàn năm, bây giờ nghĩ phóng Thái-tây đặt viện Hàn-lâm dịch các sách vở*, luận.

3· — *Nước ta hình-luật đời nào cũng trọng, quan-hệ nhơn tâm phong-tục là thế nào ?* luận.

Xem ba cái đề-mục đó thiệt là những cái vấn-đề rất trọng-yếu của nước ta ngày nay. Các quan trường đem ra hỏi các thầy Cống-sĩ là phải lắm, vì có các thầy Cống-sĩ thì mới có thể giải-quyết được những vấn-đề khó-khăn ấy.

Song chữ *trọng* trong đề-mục thứ 3, sợ có thầy lầm, cho *trọng* là *nặng* chăng mà hay là trọng là nặng thiệt? Đó cũng là tại Annam ta chưa có sách mẹo !

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

Thơ

Cảm hoài

Vì chữ *thời*, nên phải chịu lòn ;
Những tuồng nong-nổi khéo là buồn !
Bởi mình hay nhịn, cho nên dại,
Thấy kẻ nhiều đều, cũng hết khôn.
Lúc giận, dệt-thêu ngay hóa vạy ;
Khi ưa, tô-vẽ méo nên tròn.

HÃNG ANNAM
HẢO-VĨNH CÔNG-TY
(*Chủ hãng* : NGUYỄN-HẢO-VĨNH)
146 bis Rue Lefèbvre, Saigon

Trình cùng Lục-châu quân-tử đặng rõ, chúng tôi mới mở một cửa-hàng xuất cảng nhập cảng: chịu giá gởi đồ thổ-sản đi bán ngoại quốc, **gạo, tiêu, dừa khô, bắp v.v..,** và trữ hàng hóa các nước mà bán sỉ cho các nhà buôn nhỏ của dân ta.

Các nhựt-báo kêu réo bấy chầy, nay chúng tôi gắng sức lập thành một hãng buôn to theo kiểu các nhà buôn của Langsa và Ăng-lê đã lập ra tại Saigon.

Chúng tôi cúi xin mời Lục-châu quân-tử dời gót đến nhà giầy hay là gởi thơ đến thương nghị cùng hỏi thăm đều chi thì chúng tôi sẵn lòng hết sức tiếp rước và chỉ bảo.

Hãng chúng tôi cũng mua lúa theo kiểu các nhà máy Chệc.

Nay kính
HẢO-VĨNH & Co.

Ai ôi! phải nghĩ trong mình với,
Thiệt giống sen thì chẳng lấm bùn.

Nhà nghèo

Chẳng phải mình ngày, chẳng phải đâu,
Bởi vì nhà khó, hóa bần-thân.
Mấy đời thầy kiện mà thua mẹo?
Nghĩ phận thằng gầy mới biết thân.
Sô cã, bì thôi thơi lại thái,
Cơ thường, đông hết hẳn sang xuân.
Trời đâu riêng khó cho ta mãi,
Vinh nhục rồi ai cũng một lần.

Tương-tư

Tương-tư không biết cái làm sao?
Muốn vẽ mà chơi vẽ được nào.
Khi đứng, khi ngồi, khi nói chuyện,
Lúc say, lúc tỉnh, lúc chiêm-bao.
Bóng trăng trước mặt ngờ chưn hước;
Ngọn gió bên tai ngỡ miệng chào.
Một nước một non, người một xứ,
Tương-tư không biết cái làm sao?

Quan thượng NGUYỄN-CÔNG-TRỨ

Ca

Lời người vợ lính tùng chinh bên nước Langsa.

(*Dịch bài thơ chữ trong báo Nam-phong số 16*)

1

Đưa chồng

Xúp-lê thổi, máy tàu đã mở,
Chàng trong tàu, thiếp dựa bên cầu.
Thấy nhau chẳng được kề nhau.
Sâm thương đôi ngã thảm sầu vì ai?
Nghe rằng: bởi tại người Đức-quốc,
Ý mạnh giàu giữa đất Âu-châu.
Càng văn-minh, độc càng sâu,
Cũng trong nòi giống, trở hầu hại nhau
Cờ Đại-pháp dựng đầu phất trước,
Cã tiếng kêu các nước Đồng-minh.
Gọi quân Thuộc-địa tùng chinh,
Thề sao giết sạch-sành-sanh cái loài...
Chàng vốn là con trai nước Việt,
Chết làm ma đất Pháp, thiệt gì?
Giang tay hăm-hở ra đi,
Lưng trìu đạn chứa, vai ghì súng mang.
Cũng vẫn biết nhà chàng nghèo khó,
Mà bạc tiền dẫu có, chẳng mong.
Mong cho lập được chút công,
Để cho rạng tiếng con Rồng cháu Tiên.
Chàng đi ra, mặt nhìn hớn-hở.
Thiếp ỡ nhà, dạ nhớ bâng-khuâng.
Sợ chàng bận-bịu ái-ân,
Nói cười, mà lụy vẫn rưng trong tròng.
Xưa biệt nhau, còn hồng dây-lát,
Nay biệt nhau, phút-chốc tuyệt vời.
Máy tàu si-sịch sức hơi,
Tịt-mù dưới nước, trên trời, thấy đâu?

CHƯƠNG-DÂN

Hài đàm

(*Une causerie*)

Cà-lăm mà nói tiếng tây

Một tên Cu-ly xe-kéo thường có thói quen hay nói Cà-lăm. Hôm nọ, kéo xe ra đường. kéo đi lên, kéo đi xuống, từ sớm mai đến tròn bóng, chẳng có người nào mướn đi hết, anh ta để xe lại một bên lề đường, ngồi khoanh tay thở ra, nói lẩm bẩm một mình. Xảy đâu, một ông quan Langsa đi tới, liền lên xe, biểu anh ta kéo chạy một đôi độ chừng nửa giờ; tới nơi, ông nọ xuống xe, móc túi ra một góc tư trả cho anh ta; anh ta mừng quá, tay thì cầm các bạc, miệng thì chăm vào ông mà nói: Mẹc....mẹc,....mẹc,.... mẹc.....mẹc, Ông nọ lấy làm tức giận, nghĩ rằng, sao mình đi xe nó không đầy nửa giờ, mà cho nó 2 các, mà nó còn nhiết mình kìa; liền đá anh ta một đá nhào lăng xuống đất. Khi bấy giờ, anh ta mới nói ra....**xl**. Ông nọ mới hiểu, té ra nó nói *mẹc-xl*, vỗ tay mà cười rè hã.....hã.....hã?

T. L.

Annam sử-lược

(*Histoire d'Annam*).

(*Tiếp theo*)

Nội thuộc về nhà Đường

Nước Nam ta thuộc về Tàu cai-trị nhiều đời nhưng chỉ một đời nhà Đường là hà khắc độc ác hơn hết.

Năm Nhâm-tuất. (722) có một người ở Hoan-châu tên là Mai-thúc-Loan, tự xưng lên là Hắc-đế.

Mai-thúc-Loan giao thông với nước Lâm-ấp và Chơn-lạp đặng làm ngoại viện mà đánh Tàu; chưa đặng bao lâu, rồi cũng bị quân Tàu sang dẹp mất. Thiệt bây giờ ở huyện Nam-đàn tỉnh Nghệ-an còn thành cũ vua Hắc-đế.

Năm Đinh-hợi (758) vua nhà Đường lại đổi tên Annam lại làm Trấn-nam.

Năm Đinh-vị (767) những người Mã-lai ở Côn-lôn, hiệp cùng người Lâm và đến cướp phá Annam; quan Kinh-lược-sứ là Trương-bá-nghi đánh đuổi bọn ấy về ráo, rồi xây thành đặng ngừa bậu-hoạn; thành ấy gọi là La-thành. (thành ngoại ô Hà-nội bây giờ).

Một quan Đô-hộ là Cao-chánh-Bình cai trị một cách cường bạo thái quá, nhơn dân đều thán oán. Bấy giờ ở quận Đường-Lâm có người tên là Phùng-Hưng dấy lên đánh Cao-chánh-Bình, đem quân vây cùng phủ Đô-hộ; Cáo-chánh-Bình sợ, phát bịnh mà chết.

Phùng-Hưng lên coi việc chánh-trị phủ Đô-hộ đặng 7 năm rồi mất. Dân ở đây đều ải mộ Phùng-Hưng, và tỏ lòng thương tiếc, tôn Phùng-Hưng là Bổ-cái đại-vương! nghĩa là như cha, như mẹ: Tục Bắc-kỳ kêu cha bằng bố, kêu mẹ bằng cái, tiếng ấy từ xưa lưu truyền lại.

Con Phùng-Hưng là Phùng-An lên kế vị cho cha, chưa đặng bao lâu, thì nhà Đường đả kéo quân sang; Phùng-An sợ chống không lại, phải ra hàng.

Hồi đó lại có một quan Đô-hộ là Cao-Biền, người rất đứng đắng, ở Giao-Chỉ đả lâu, làm được nhiều điều ích lợi cho dân, lại Chỉnh đốn các việc trong nước lại, dân tình lấy làm cám phục, gọi rằng Cao-vương. Sau Cao-Biền đổi đi trấn nhậm chỗ khác, thì con là Cao-Tân lên thế vị cho cha.

Đến năm ât vị (1875) nhà Đường lại bị các nước Chư-hầu dấy loạn, sau nhà Đường mất ngôi Nước Tàu lúc bấy giờ phân chia ra nhiều nước. Ấy gọi là đời Ngũ-quí.

(Còn nữa)

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vĩnh Côngty, 146 bis Rue Lefèvre, biểu gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiên, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc!

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Bang đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thời, làm giàu chẳng bao lâu!

Cho không! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vĩnh Côngty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xăbông mạt xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm (Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đủ một lít các thứ dầu thơm ấy), tùy thích ai muốn thứ nào cũng được!

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm;

Hãng Annam, Hão-vĩnh & Cº.
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đốn.

Phần quan báo

(*Partie officielle*)

Vì lời nghị quan Toàn-quyền Tổng-thống Đông-dương.

Ngày 1er avril 1919

Đặng cấp-bằng Huyện-hàm:

Ông Mai-văn-Hộ, nghiệp-chủ, Chánh-tổng Bảo-thuận (Bentré).

Ông Ng.-hiền-Năng, nghiệp-chủ, Chánh-tổng An-ninh (Rạch-giá).

Ngày 4 avril 1919

Thăng chức trong hàng Y-sanh thú-sai, thuộc Y-viện Đông-dương kể từ ngày 1er janvier 1919.

Lên chức thầy-thuốc thí sai nhì hạng

Ông Lê-văn-An, nguyên thầy-thuốc thí sai tam hạng.

Lên chức thầy-thuốc thí sai tam hạng

Ông Lê-v-Rì nguyên chức thí sai tứ hạng
» Ng.-văn-Bình »
» Herbin Emile »
» Nhan-văn-Lợi »
» Phan-huy-Thinh »
» Trần-văn-An »
» Sonn »
» Hoang-gia-Roi »

Lên chức thầy-thuốc thí sai hạng tư

Ông Khương-hữu-Long, nguyên chức thầy-thuốc thí sai hạng năm.

Ông Nguyễn-văn-Cương, nguyên chức thầy-thuốc thí sai hạng năm.

Bổn-quán cả mừng cho liệt vị qui-quan thăng thưởng.

Thói-quen

Khi viết và khi nói

Ngày nay chữ quốc-ngữ đã thạnh hành lưu thông khắp cả ba xứ, tưởng khi người Annam ai nấy cũng nên trau dồi lấy nó, làm một món tội rẽ quốc-văn để mà thông dụng thì phải hơn.

Trừ ra khi dùng về văn-chương nhiều chỗ khuyết điểm, hoặc là khi cần sự giao-thiệp với người ngoại-quốc thì phải dùng mượn chữ Hán, chữ Pháp đó mà thôi.

Nhược bằng người bổn-quốc giao thiệp với nhau trong khi viết thơ từ và khi nói phô thì nên dùng toàn quốc-ngữ nói toàn quốc-âm; trước nữa làm qui cũ cho đoàn hậu-sanh mới hay, hiểu tiếng quốc-văn, sau nữa sửa lại những tiếng thô-âm còn thô tục xưa nay, một ngày một thêm trang nhã, chẳng là vẻ-vang qui-giá cho tổ-quốc ta đó lắm sao.

Cái trách nhậm ấy thuộc về các người có địa-vị cùng là có học-thức.

Thường thấy nhiều người đã hiểu dùng theo lối quốc-văn rồi mà hễ mỗi một khi viết đến thơ từ gì, như các ông Nho thì viết tinh là chữ Hán, hoặc dùng theo lối thơ tín của người

Tàu, như là Cầm-nan, Xích-độc v.v. Còn các ông Tây-học, tuy viết bằng nhữ quốc-ngữ mặc dầu, chớ cũng có xen lộn vào những chữ *Vous, moi;* nhứt là trước khi đặt viết xuống, thì làm sao cũng có mấy chữ *Mon cher*... v.v. Sau rốt lại, còn thêm những chữ *Bien à vous, votre dévoué, Amitiés* v.v. Ấy là quen về cách viết.

Còn đến chuyện-văn cũng thế. Nói thì nói bằng tiếng annam, mà lại đặm thêm *,Bonjour, merci* v.v...

Chẳng qua là một cái thói quen đó thôi; như những các tiếng đó, chữ đó, thì tiếng ta cũng có mà thay thế được, ta hẳn dùng trọn quốc-âm ta, chẳng là dễ nghe hơn, khó khiết gì mà chẳng đổi được.

Một điều bất tiện là làm cho đoàn hậu-tấn, ngỡ vậy là nhằm cách rồi, cứ bắt chước y như vậy mà viết, mà nói, lâu ngày quen nề nếp rồi mất cả tiếng cội rễ của nước ta.

Khuyên cùng bạn đồng-bang, hãy dè mà lưu tâm chỗ ấy, cực chẳng đã một đôi tiếng mà tiếng ta thiếu, hoặc là không chỉ rõ ra được thì phải mượn tiếng Tàu tiếng Tây đó thôi, còn như những tiếng đủ dùng, thì cứ viết và nói theo quốc-âm, nghe ra dẫn tiện hơn; chẳng nên ôm ấp thói quen mà để cho quốc-âm ta một ngày kia đi lạc lối.

T. L.

Lời nói quá nhiên

Chắc là chư khán-quan còn nhớ ngày tháng août năm ngoái (1918) số báo 550, bổn-quán có đăng một mục Hướng-truyền: «*Một việc lạ tại xứ Bilbao nước Tây-ban-Nha* (*Espagne*) có một người đàn-bà tay bồng con đang đi. Vừa sau lưng có một cỗ xe ngựa chạy tới, bà ấy xin ngồi nhờ mà chủ xe không chịu cho; kế đó lại có cái xe khác đến, bà lại xin, chủ xe ấy cho; bà ta lên ngồi yên, đoạn, giơ tay lên mà bảo rằng: *Giặc còn sáu tháng nữa mãn, sẽ có quả như chuyện xe đi trước đây đang chở thây ma.* Chủ xe nghe vậy lấy làm lạ, đánh xe chạy riết tới xem thì quả là chủ xe trước đã chết rồi.»

Chẳng hay việc ấy xảy ra tại nước Tây-ban-Nha hồi tháng nào, mà nhằm chừng từ ngày được tin lạ ấy tới ngày đình-chiến cũng chẳng bao lâu; độ chừng trong ngoài sáu tháng mà thôi.

Đến ngày nay đáng cho lời ấy là lời quả nghiệm.

Lại nghe các người có đạo luận rằng: Người đàn-bà ấy, là đức Thánh-mẫu Marie giáng thế mà báo tin cho thiên-hạ biết.

Chưa rõ hư thiệt đường nào, xin nhường lời cho các vì cao kiến.

T. L.

Tôn-giáo

Mỗi người đều phải giữ lấy tôn-giáo

Bởi sao mà tôn-giáo xuất-hiện ra giữa thế gian, quốc-giới nào, dân-tộc nào, đâu đâu cũng có?

Chúng ta phải biết rằng, con người sanh ra từ lúc nhỏ thì ai ai đều sẵn có cái lương tâm, đến khi khôn lớn lên thì cái lương tâm ấy bởi cái nhơn dục nổ làm cho để tiêu diệt đi, chìm đắm đi, dầu cho pháp nặng hình nghiêm, cũng không thể dẫn cầm mà ngăn trở được.

Vì vậy, những ngôi thánh triết lấy làm lo sợ cho phong tục tồi bại, nhơn tâm biến cải, nên mỗi ngài đều hết lòng hết sức, chăm mà duy trì phong hóa, đặng dẫn dịt nhơn tâm; kiến lập riêng ra một cái tôn-giáo xuất-hiện giữa thế-gian, soạn ra kinh sách, tìm tỏi các lẽ mầu nhiệm, làm cho quốc-dân đem lòng tin mến phụng thờ, giữ trọn lòng lành chẳng bao giờ đổi đổi.

Không phân biệt là tôn-giáo nào, hoặc đạo Nhơ, đạo Phật, đạo Thiên-chúa, Gia-tô, cũng là các đạo khác nữa, tiếng thì đạo khác nhau mặc dầu, xét lại cái tôn-chỉ cũng tương tợ nhau hết.

Giả tỉ như đạo Nho tuy nói phần nhiều về lý nghĩa vô cùng, song cũng bất ngoại chữ cang thường luân lý.

Đạo Phật tuy nói phần nhiều về sự luân hồi báo ứng, song cũng chẳng qua câu cứu thế, từ bi. Còn đạo Thiên-chúa Gia-tô, tuy là nói về sự thiên-đàn, địa-ngục, chớ tựu trung là muốn cho ai nấy đều khỏi mọi sự tội lỗi thế-gian. Cái tôn-chỉ đạo nào cũng lấy sự gìn giữ lòng người làm gốc, thì nào có khác gì nhau.

Những người ở trong vòng tôn-giáo, đều phải tin chuộng luôn luôn, chẳng nên đạo nào mà công kích bỉ báng đạo nào, làm cho nhơn dân thay lòng đổi dạ, ấy là một điều bất tiện cho sự phong hóa vô cùng.

Các nước văn-minh bên Thái-tây, nhơn loại cạnh tranh mỗi ngày mỗi kịch liệt thì tôn-giáo ban bố mỗi ngày mỗi phát đạt châu lưu, ấy là chỗ các vì thánh triết thương xót sanh dân mà ngăn ngừa thế biến về cuộc tương lai. Khuyên cùng danh-nhơn chí sĩ ta, dã gánh phần trách nhậm ở đời, hẳn nên suy xét tình đời, ra sức mà duy trì thế giáo, ngỏ hầu hóa thành phong tục, rạng công ơn lập giáo của các đấng hiền triết ngày xưa.

T. L.

Thực học

Trồng mía

Một-vật thổ-sản của nước ta, chỉ có nhứt là lửa, kế nữa là đường xuất, càng nhiều hơn vật gì hết.

Như ở Quảng-Ngãi, Quảng-Nam, Bình-Định thì về việc trồng mía, làm đường, phần nhiều đã thạo thuộc rồi. Thường năm nào cũng có ghe đường các tỉnh ấy chở tới Saigon mà bán sỉ lại cho các nhà buôn Khách-trú, Khách-trú mua trử lại, rồi vận tải ra ngoài, bán khắp xứ nầy xứ nọ. Ấy là nơi về một sản thổ-sản trong nước mà thích dụng ra đến cõi ngoài, thì ta hãy nên cần mà giá công về sự trồng mía cho lắm.

Cách-trồng .— Ai cũng đều biết trồng mía thì trồng bằng ngọn; song ngọn mía có hai thứ: Một thứ ngọn mía-gốc, một thứ ngọn mía-tơ. Ngọn mía-gốc nghĩa là cây mía đã trồng một mùa rồi, người ta phát cây mà còn để gốc lại một mùa sau, thì cái ngọn phát mùa sau đó là ngọn mía gốc không dùng mà trồng lại được nữa.

Còn ngọn mía-tơ nghĩa là cây mía mới trồng một mùa đâu rồi phát mà lấy ngọn; thì ngọn mía ấy là ngọn mía ta thường trồng đó.

Trồng nó nhứt là cày đất lên rồi bừa lại năm bảy lần cho đất thiệt nhỏ; đoạn mới để ngọn mía xuống mà lấp đất lại. Khi nó lên chừng lối một thước tây, thì phải cuốc xới đất dưới gốc nó lên, đặng cho đất thông hơi, cuốc xới lên rồi vun lại dưới gốc.

Hoặc nó lên tốt rợp mà nhiều lá lắm thì phát bớt lá đi, kẻo cây mất sức.

T.L.

GIA TRUYỀN TẬP

(*Recettes utiles*)

Thuốc trị bịnh hạch

Bịnh hạch chẳng phải là bịnh gốc ở trong xứ ta xưa nay; ấy là bịnh mới sanh chừng hơn mười năm, gốc bởi xứ xa đem tới. Thật là bịnh truyền nhiễm rất ghê gớm. Các Y-viện tìm gốc bởi sâu trong mình con chuột mà ra, nhứt là con chuột chết.

Nên muốn phòng bệnh hạch, trước phải tìm cách thê giết chuột ở trong nhà cho hết. Giết con nào chôn con nầy, chôn cho sâu, chớ nên liệng bậy, vì liệng như vậy hại người đi tuôn nhằm, và chẳng nên rờ tới mình nó, hoặc lấy tay xách nó mà liệng.

Annam tìm đặng hai cách trị bịnh hạch:

1° — Nẽ mụt hạch cho có miệng rồi đặt ông giác cho rút máu, rồi hái lá **Bươm-Bướm** dàm với một hột muối mà giặt mụt ấy.

Đoạn mới lấy hai cái trứng vịt luộc chính, còn nóng, thay phiên mà lăng hấp mụt hạch, háp cho tới xọp mụt hạch thì hết. Nếu mụt hạch còn chạy chỗ khác, thì cũng cứ một cách đó mà làm.

2° — Lúc mới sơ phát, phải cho uống thuốc xổ, rồi cứ nước dừa xiêm nấu với một chút son Tàu mà cho uống.

Nức-cụt

Bị nức-cụt, lấy một cục đường, nhỏ vài giọt giấm lên trên mà ăn thì hết.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG		GIÁ THƯỚC CHUỒNG	
		CÂY CƯA CHUỒNG	GỖ SÚC	GIÁ CÂY CHUỒNG	GIÁ GỖ SÚC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0=45	25$00	
	Cẩm-xe . . .	»	0 45	32 00	25$00
	Dầu thông . .	»	0 45		48 50
	. . . . .				
	Trắc				

LOẠI CÂY TRÀM	BỀ TRƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây cồng	1=50	Từ 0=10 đến 0=12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG-TY TỪ BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản-lý: *André Berthelot* — Chánh Tổng-lý: ông *A. J. Pernotte*

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hàng ngành tại Pékin (Bắc kinh) Trung-quốc

HÀNG NGÀNH tại *Khẩu-Hoạt, Tien-Tsin, Hongkong và Saigon.*
Có đại Thông quản (Correspondants) khắp nơi các xứ phiên-thanh
Chủ hàng: tại Paris: — Société Générale pour le développement du commerce et l'Industrie en France (Thương mãi Kỹ-nghệ bản bổ đại công-ty)
Tại Luân-Đôn: ANG-LÊ. — Hàng London County et Westminster Bank Ld.
Tại Niêu ước: (NEW YORK HUÊ-KỲ) — Mr. Redmond & Co.

Hàng ngành Saigon
8, quai de Belgique và 2, rue d'Adran

Tính toán các thứ sổ cách nhà Băn.

Tính tiền (dủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai ly 20/0

Tính tiền (dủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cần từ bằng các thứ tiền tại Pháp quốc, lời hai ly rưỡi (21/2 %)

Tính tiền gởi vào Caisse d'Epargne (Kho Tiết-Kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres) về cách thức xin đến hỏi thăm

Gởi tiền có định lệ, hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng (piastre). Về giá bạc và cách thứ, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế có tiền đầu (Escompte) và lãnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương mãi

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques), hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-thanh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà phải thế chưn hàng hóa cũng là văn-khế.

Tổng-lý
A. BERTHIER.

NHÀ HÀNG

Nam-Thuận-Phát

LÊ-VĂN-LÊ, *kế nghiệp*

Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quới-khách thừa nhân đến nhà hàng tôi hứng tửu và dùng bữa trước là đặng vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc.

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui cô qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải hát cho xứng đáng.

LỜI RAO CẤN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

PILULES FOSTER

Remede spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏祕製保腎丸

舒腰服配胱丸或病心風生延清腎一人
貴時法製之不加時濕立福德積週俾身
光均日品治劑症雖不雖積司身血血
服可服成之迅叶發安病司身血血之中每三
福如四功線疾大水就速精福異貴痛不決有血
德大大使用重德氏消腹成出清濕如血漲中病毒純過
德二一祕閉雖疾貴慶背痛不零四沙頭中毒純過腎
通丸製性宵應本內製經延脹淋常日浮石日浮石腔
順如補腸腹腰及如藥腎保意且浮石日浮石腔
為仍血腹及如藥腎保意且浮石日浮石腔
止閉丸不臨神科腸腎帥腎腹淋腔

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

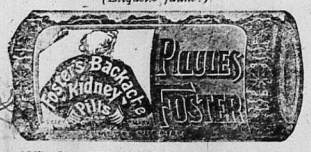

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Dầu Bạc - hà hiệu « LÔ-TIÊN »

Hảo-Vĩnh Công-ty trình cùng qui-ông qui-bà đặng rõ :

Dầu **BẠC-HÀ** (menthe) hiệu **LÔ-TIÊN** của chúng tôi bán là tốt hơn hết các thứ dầu bán trong cõi Đông-dương nầy.

Những lời chúng tôi nói đây là lời vàng đá, một mảy chẳng sai. Cuộc buôn-bán của chúng tôi gây dựng nên đồ sở như vầy là quyết một sự vững bền trăm năm, vì chi một món Bạc-Hà lời lãi chẳng bao nhiêu mà phải đem lời chẳng thật mà ngỗ cùng qui-ông qui-bà cho hư danh. Xin qui-ông qui-bà mua thử một ve mà dùng thì biết rằng dầu của chúng tôi tốt hơn hết thảy, thơm tho ngọt ngào, mùi dễ thiệt các hiệu khác cũng chẳng sánh kịp.

Hãng chúng tôi là hãng Annam, lập ra trước là tranh chút ít lợi quyền với đời, sau là giúp bạn đồng bang trong cuộc thương mãi. Bởi vậy cho nên dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÔ-TIÊN** đó là của hiệu chúng tôi nghiên cứu bấy lâu nay rồi chúng tôi chế đặt ra cho vừa ý người nước ta. Vậy thì người Annam ta, xin hãy nhớ bổn phận mình phải thương phải giúp người Annam khi mua hãy nài mua cho được dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÔ-TIÊN**, trước là ít tốn tiền mà có dầu tốt nhất, sau được tiếng ái-quốc !

Thoản như dầu hãng chúng tôi chẳng được vừa ý qui-ông qui-bà thì xin qui-ông qui-bà hãy lấy lòng rộng rãi cho hãng chúng tôi biết, thì hãng chúng tôi sẽ xét kỹ mà sửa lại tức thì và cảm ơn qui-ông qui-bà vô cùng.

Dầu **BẠC-HÀ** hiệu **LÔ-TIÊN** bịt nút bằng một thứ nhựa riêng để bao lâu, mấy năm đi nữa cũng chẳng bay hơi.

Lời dặn cấn kíp

Hãy đừng thấy dầu giá bán rẻ mà ham, xức nó vô đã hai não mà lại làm cho khô phổi nữa !

Dầu của hãng chúng tôi nước trắng trong như ngọc, rất nên tinh hảo chẳng có chút chi nhơ bẩn lộn vào.

Khi mua xin nhớ mà biểu nó đưa thứ **BẠC-HÀ LÔ-TIÊN**, khi dùng hãy nhớ mà làm ơn chỉ cho cùng người chẳng biết.

Đã là tốt nhất, tốt hơn dầu thiệt các hiệu khác mà giá tiền lại rẻ : bán lẻ có hai cắt (0 $ 20) một ve, còn bán sỉ thì 15 đồng một trăm ve, mua nhiều nữa tính rẻ hơn. Ve lớn bán lẻ 3 cắt rưỡi (0 $ 35) một ve, sỉ thì 27 đồng một 100, mua nhiều hơn tính rẻ.

Hảo-vinh công-ti kính đồn

Lý-Tích-Hậu

TIỆM MAY

Ở đường Némésis 80—SAIGON

Chợ Bến-thành, ngõ xuống, ngang tiệm Cầm-đồ, có bán đủ đồ nữ-công và hàng giẻ như : Nút-áo, Kim, Chỉ và hàng Tàu, hàng Bắc, hàng Trung-kỳ, lụa Trà-kiêu, Đuôi, Đạp, Đá, nhiễu Barit, lãnh Gò-đuổi, xuyến Béntre v. v.

May đủ kiểu quần áo Tây-Nam, tay thợ Bắc, thợ Huế rành nghề, thông-thả đàng kim mối chỉ, may rất mau và rất rẻ ; muốn đặt nội một ngày cho có đồ, cũng có.

Kính mời qui cô qui bà, vì nghĩa đồng-bang, cơn rảnh bước thừa nhân, ghé tiệm tôi xem thử.

Tôi lấy làm may mà đăng tiếp qui-cô qui-bà hạ cố.

HỒ-NGỌC-HOÀI.

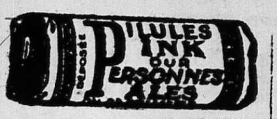

MẤT TRÍ KHÔN

(NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bịnh bởi nơi não-cân có bịnh. Ai mà có bịnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên nơi chỗ ở chỗ ăn ; nếu chẳng chẳng có ghi chép mà để hờ trong tú., có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ ?

Muốn cho khỏi mang cái bịnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (*Bổ-hoàn linh-đơn.*)

Những người ông ông bà bà mang bịnh khiếm huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** nầy là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc Pilules Pink nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đổi sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia !

PILULES PINK

(*Bổ hoàn linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

THUỐC HAY

(*Le meilleur des médicaments*)

Nếu chư-tôn đau tì vị ăn không được, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, bỉng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

XÀ-BONG TỐT NHỨT

CỐI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hãng Annam)

146 bis. Rue Lefèbvre Saigon

Trình cùng qui ông qui bà rằng ; chúng tôi mới mở một cái hãng Annam, bán sỉ xà-bong Mặt-xây thiệt như sau nầy :

1° Hiệu « Đầu ngựa một sừng » 72 phần dầu ;
2° » « Chim Ác-là » 60 »
3° » Xà-bong đen « Con Rồng » 72 »
4° » « Đầu người mình ngựa » xà-bong Mặt-xây thường.

Tại hãng chúng tôi cũng có bán sỉ :

Ess. de menthe (Dầu mãn) tốt nhứt trong cõi Đông-Dương và giá rẻ.

Ess. pour Lotion.

GRAVURE

SUR MÉTAUX ET MARBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

TIỆM KHẮC CON DẤU

Xin chư qui vị nào muốn coi kiểu các con dấu xin viết thơ cho tôi mà lấy sách mẫu (Catalogue), tính giá thiệt rẻ hơn hết.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,

62 Amiral-Dupré, Saigon.

CORDONNERIE. — CHAPELLERIE

TONKINOIS

Sur mesure et coupe à la main de toutes nuances pour Dames et Messieurs

CYCLES RÉPARATION MÉCANIQUES

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé đủ các mẫu đa, chư qui vị muốn dùng xin cứ viết thơ cho tôi mà lấy mẫu đa và lấy (Catalogue) mà coi kiểu có giá cả hẳn hòi.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,

87, Rue Catinat, Saigon.

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trẻ nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại chư chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng. Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ dương khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Đông hay mất cho hiệu là tại Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy Bao xanh đã tạo mà tại Sài-gòn. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỦ VÀO XỨ BẮN

ở đường Kinh-lấp môn bài số 68, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. BỈ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy ;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE

(Đông - dương Yên diệp Công - ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế tường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỚ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HƯ DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống xổ hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nầu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trử thuốc nầy là ông : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong-Thạch-lâm-bịnh (kỉ) — Sau nầy chỉ tốt-tươi.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Bây coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ nhãn trắng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước uống *(mỗi-khi-chất)*.

TRỊ BỊNH YẾU PHẠP
(Conseils médicaux)

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tì vị không động tiêu, thì hãy mua rượu **Rhum mana** *là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rham khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái vỏ có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

LỜI KHUYÊN
(Conseil)

Chẳng những là thuốc điếu **Diva** *là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ nhuộm thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đỗi không còn một chất nhựa nào trong đó, nên hút nó địu dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư lớn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chẳng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điếu* **Diva** *mà hút đừng thèm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

TẠI HÀNG NÀY CÓ BÁN ĐỦ
THỨ GHẾ THONET
mặc tình quan khách
muốn lựa mua thứ nào cũng được

Giá rẻ hơn mọi nơi

Xin viết thơ hỏi sách riêng vẽ hình kiểu ghế và giá cả nơi Hàng *BERTHET, CHARRIÈRE & Cie* ở đường Kinh-lấp, môn bài số 63. — SAIGON.

ĐÂY LÀ CHÁNH HIỆU GHẾ THONET. BÁN GIÁ RẺ HƠN KHẮP MỌI NƠI

Le gérant : NGUYỄN-VĂN-CHỐI

Certifie l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 1919

Pour légalisation de la signature de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié véritable
Septième
Saigon le 7 mai 1919
Marty

Saigon — Imprimerie
7 Boulevard Norodom